

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 12 /2019/HSST

Ngày 10 - 5 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

1. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Lục Văn Khai.

2. Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 10- 4- 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST- HS ngày 26 - 4 - 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến P (tên gọi khác: Không, giới tính: Nam), sinh ngày 25 tháng 4 năm 1985 tại huyện Y B, tỉnh Y B; trú tại Tổ 12 (Tổ 16 cũ), thị trấn Y B, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1942 (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949, trú tại Tổ 12 (Tổ 16 cũ), thị trấn Y B huyện Y B, tỉnh Y B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

(1)- Quyết định số 64/QĐ-UB ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái bắt buộc cai nghiện thời hạn 24 (hai mươi tư tháng), chấp hành xong ngày 24 tháng 4 năm 2009;

(2)- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217/QĐ-XPHC ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Trưởng Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 08 tháng 11 năm 2009;

Tạm giữ ngày 11- 02- 2019, tạm giam ngày 14- 02-2019, tại ngoại ngày 15- 02- 2019, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Y B, địa chỉ Tổ 12 thị trấn Y B, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang P, chức vụ giám đốc; vắng mặt;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nam H, chức vụ: Phó giám đốc; có mặt (theo Giấy ủy quyền số 99/YBC-UQ ngày 06-05-2019 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản xi măng Y B);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nghiêm Văn Q và chị Nguyễn Thị H đều trú tại Tổ 07, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; anh Q và chị H có mặt tại phiên tòa.

Người định giá: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Bình gồm: Ông Nguyễn Sỹ C, ông Nguyễn Minh C, ông Nguyễn Thành V (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến P biết khu vực xưởng nghiền nguyên liệu của Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Y B có nhiều tấm kim loại nên Nguyễn Tiến P đã ba lần trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 05-9-2018, Nguyễn Tiến P điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 21 V1- 4733 đến chân đồi của Công ty cổ phần xi măng và Khoáng sản YB, trèo tường vào bên trong đến khu vực nghiền nguyên liệu lấy một tấm lót bằng kim loại tổng hợp của máy nghiền nguyên liệu, kích thước 36 x 30, trọng lượng 50 kg (được định giá là 2.500.000 đ- hai triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Tiến P dùng xe mô tô BKS 21 V1- 4733 chở tấm kim loại tổng hợp đến bán cho chị Nguyễn Thị H được 325.000 đ (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 06-9-2018, Nguyễn Tiến P theo lối cũ trèo tường vào Công ty cổ phần xi măng và Khoáng sản YB đến khu vực nghiền nguyên liệu lấy hai tấm lót bằng kim loại tổng hợp của máy nghiền nguyên liệu, tổng trọng lượng 70 kg (được định giá là 3.500.000 đ- ba triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Tiến P dùng xe mô tô BKS 21 V1- 4733 chở hai tấm kim loại tổng hợp đến bán cho chị Nguyễn Thị H được 455.000 đ (bốn trăm năm mươi

lăm nghìn đồng);

Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 07-9-2018, Nguyễn Tiến P theo lối cũ trèo tường vào Công ty cổ phần xi măng và Khoáng sản YB đến khu vực nghiền nguyên liệu lấy một tấm lót bằng kim loại tổng hợp của máy nghiền nguyên liệu, trọng lượng 35kg (được định giá là 1.750.000 đ- một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 đoạn sắt phế liệu trọng lượng 9 ky được định giá 58.500 đ (năm mươi tám nghìn năm trăm đồng). Nguyễn Tiến P dùng xe mô tô BKS 21 V1- 4733 chở tấm sắt và đoạn sắt đến bán cho anh Nghiêm Văn Q (chồng chị H) được 275.000 đ (hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra:

Nguyễn Tiến P đi khỏi địa phương bị Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, sau đó Nguyễn Tiến P ra đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc nêu trên;

Đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần xi măng và Khoáng sản YB có đơn trình báo về việc mất tài sản như trên;

Anh Nghiêm Văn Q và chị Nguyễn Thị H khai có mua kim loại của Nguyễn Tiến P 3 lần như đã nêu trên nhưng không biết do Nguyễn Tiến P trộm cắp mà có.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 4 tấm kim loại tổng hợp và 1 đoạn sắt trả lại cho Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái;

Chiếc xe mô tô BKS 21 V1- 4733 và đăng ký của xe đã được cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết (mẹ của Bị cáo) là chủ sở hữu.

Về bồi thường dân sự: Công ty Cổ phần xi măng và Khoáng sản YB, anh Nghiêm Văn Q, chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu Nguyễn Tiến P bồi thường.

Cáo trạng số 13/CT-VKS- YB ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Tiến P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt Nguyễn Tiến P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với Bị cáo;

- Bị cáo Nguyễn Tiến P khai báo thành khẩn và xin giảm nhẹ hình phạt;

- Anh Nghiêm Văn Q, chị Nguyễn Thị H, đại diện hợp pháp của Bị hại giữ

nguyên ý kiến nêu trên và đều không yêu cầu Nguyễn Tiến P bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh:

Lời khai của Nguyễn Tiến P phù hợp với lời khai của anh Nghiêm Văn Q, chị Nguyễn Thị H và đại diện hợp pháp của Bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được, như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 05, 06, 07 của tháng 9 năm 2018, tại khu vực máy nghiền nguyên liệu của Công ty cổ phần xi măng và Khoáng sản YB thuộc Tổ 12, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Tiến P đã ba lần trộm cắp 04 tấm kim loại tổng hợp và 01 đoạn sắt của Công ty cổ phần xi măng và Khoáng sản YB, tổng trị giá 7.808.500 đ (bảy triệu, tám trăm linh tám nghìn, năm trăm đồng).

Nguyễn Tiến P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quan hệ sở hữu tài sản được pháp luật Hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện, vì vậy với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như trên, Nguyễn Tiến P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Tiến P đã khai báo thành khẩn, bị cáo đã ra đầu thú, tài sản Bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Trị giá tài sản lần trộm cắp thứ nhất và thứ hai của Nguyễn Tiến P đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Nguyễn Tiến P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (phạm tội hai lần trở lên);

Bản thân Nguyễn Tiến P đã hai lần bị xử lý hành chính như đã nêu ở phần lý lịch, tuy đã được xóa các tiền sự này nhưng điều đó thể hiện Nguyễn Tiến P

có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, quá trình điều tra bỏ trốn khỏi địa phương bị cơ quan điều tra quyết định truy nã.

Từ sự phân tích trên cần có hình phạt tương xứng, cách ly Bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục cải tạo Bị cáo thành người lương thiện và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt bổ sung hình phạt tiền.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu nên không xét.

[5] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý phù hợp với quy định của Pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt Nguyễn Tiến P 01 (một năm) tù, được trừ 05 ngày tạm giữ, tạm giam (từ 11- 02- 2019 đến 15- 02-2019), thời hạn tù còn phải chấp hành là 11 (mười một tháng) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tính từ ngày Nguyễn Tiến P đi thi hành án.

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến P phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

IV. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nghiêm Văn Q và chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh; VKSND tỉnh
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- THA DS huyện Yên Bình;
- Bị cáo (01); bị hại, (1),
- NCQLNVLQ (02)
- Lưu HS, TA (2)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

